TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/8/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Lam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Hà

Ông Lê Văn Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Tú Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Mộng Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Kim Thị T.** Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn*: Ông **Lý T1**, sinh năm 1998. Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2023, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 26/6/2023, nguyên đơn bà Kim Thị T trình bày:

Bà Kim Thị T và ông Lý T1 kết hôn năm 2019, đến năm 2022 mới đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân x xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/5/2022.

Quá trình chung sống ông bà có 03 người con chung là cháu Lý Thị Cẩm A, sinh ngày 27/6/2019; Lý Thị Mộng B, sinh ngày 01/4/2021 và Lý Thị Mộng C, sinh ngày 01/4/2021, hiện cả 03 cháu đang sống cùng bà T tại ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, suy nghĩ, bất đồng ý kiến dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hòa hợp như xưa, ông T1 không quan tâm đến việc chăm sóc vợ con, không phụ kinh tế gia đình, bà T phải vừa chăm sóc 03 cháu nhỏ vừa kiếm thêm thu nhập chăm lo gia đình nên bà cảm thấy mệt mỏi và áp lực.

Do đó, bà Kim Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Kim Thị T yêu cầu được ly hôn ông Lý T1.

Về con chung: Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung là cháu Lý Thị Cẩm A, sinh ngày 27/6/2019; Lý Thị Mộng B, sinh ngày 01/4/2021 và Lý Thị Mộng C, sinh ngày 01/4/2021 đến tuổi trưởng thành và yêu cầu ông T1 cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng/3 cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 26/6/2023 nguyên đơn bà Kim Thị T xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về phần cấp dưỡng nuôi con là bà không yêu cầu ông Lý T1 cấp dưỡng nuôi con.

Đối với bị đơn ông Lý T1: Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Lý T1, nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, ông Lý T1 vắng mặt, không tham gia tố tụng, không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Nguyên đơn bà Kim Thị T có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Lý T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, là chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kim Thị T đối với bị đơn ông Lý T1, giải quyết cho bà Kim Thị T và ông Lý T1 ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Về con chung: Hiện nay, các cháu Lý Thị Cẩm A, sinh ngày 27/6/2019; Lý Thị Mộng B, sinh ngày 01/4/2021 và Lý Thị Mộng C, sinh ngày 01/4/2021 đang do bà Kim Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, hiện nay cháu Lý Thị Mộng B và Lý Thị Mộng C dưới 36 tháng tuổi. Bà Kim Thị T cũng có công việc và nguồn thu nhập ổn định đảm bảo đủ điều kiện nuôi cả 03 con. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết giao các cháu Lý Thị Cẩm A, sinh ngày 27/6/2019; Lý Thị Mộng B, sinh ngày 01/4/2021 và Lý Thị Mộng C, sinh ngày 01/4/2021 cho bà Kim Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lý T1 không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Kim Thị T không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Kim Thị T tự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Kim Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Bà Kim Thị T yêu cầu ly hôn với ông Lý T1; Về con chung*:* Bà Kim Thị T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cả 03 người con chung là cháu Lý Thị Cẩm A, Lý Thị Mộng B và Lý Thị Mộng C đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật giải quyết "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn bà Kim Thị T có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Đối với bị đơn ông Lý T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Kim Thị T và ông Lý T1 tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39/2022, ngày 24/5/2022 cho nên quan hệ hôn nhân giữa bà Kim Thị T và ông Lý T1 là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa bà Kim Thị T và ông Lý T1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tình tình không hòa hợp, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau**.** Cho nên bà Kim Thị T đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lý T1. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập các đương sự đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhằm tìm ra được cách thức để hai bên hàn gắn tình cảm vợ chồng và khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng có thể đoàn tụ với nhau, nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến nay bị đơn ông Lý T1 không có ý kiến, cũng không đến tham dự phiên hòa giải, cũng không đến tham gia phiên tòa. Từ đó cho thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người là trầm trọng, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được. Do vậy việc bà Kim Thị T yêu cầu được ly hôn với ông Lý T1 là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị T và giải quyết cho bà Kim Thị T được ly hôn với ông Lý T1.

[2] Về con chung: Bà Kim Thị T và ông Lý T1 có 03 con chung là cháu Lý Thị Cẩm A, sinh ngày 27/6/2019; Lý Thị Mộng B, sinh ngày 01/4/2021 và Lý Thị Mộng C, sinh ngày 01/4/2021. Bà Kim Thị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con. Xét thấy, hiện nay các cháu Lý Thị Cẩm A, Lý Thị Mộng B và Lý Thị Mộng C đang sống chung với bà Kim Thị T và được bà Kim Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc tốt; các cháu đều còn rất nhỏ, lại là bé gái, hơn nữa cháu Lý Thị Mộng B và Lý Thị Mộng C dưới 36 tháng tuổi. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu, cũng như đảm bảo về quyền lợi mọi mặt cho các cháu nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cả 03 cháu Lý Thị Cẩm A, Lý Thị Mộng B và Lý Thị Mộng C cho bà Kim Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lý T1 không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Kim Thị T không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Kim Thị T tự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích nêu trên nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Kim Thị T phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn số tiền 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Kim Thị T được ly hôn với ông Lý T1.

- Về con chung:

Giao các cháu Lý Thị Cẩm A, sinh ngày 27/6/2019; Lý Thị Mộng B, sinh ngày 01/4/2021 và Lý Thị Mộng C, sinh ngày 01/4/2021 cho bà Kim Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Lý Thị Cẩm A, Lý Thị Mộng B và Lý Thị Mộng C đủ 18 (Mười tám) tuổi. Ông Lý T1 không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Kim Thị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, ông Lý T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Kim Thị T tự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Kim Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0005866 ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Như vậy, bà Kim Thị T đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Báo các đương sự biết, án xử sơ thẩm công khai có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy Lam